

Chuyện Buồn Năm Cũ

Kha Lăng Đa

Anh Phạm Hữu Dương, người phụ trách đặc san Lý Tưởng của Không Lực VNCH gọi điện thoại đến tôi, cho biết cháu Giang, con trai của cố Đại úy Trương Đông Đình thuộc Phi đoàn 122 Thần Tiễn vừa liên lạc với anh để hỏi thăm tin tức người cha của cháu bị mất tích trong phi vụ “Quan sát Hành Quân” (Combat Observation) ở vùng Đồng Tháp Mười trong năm 1974, thời gian gần ngày quốc hận 30-4-75.

Anh Dương hỏi tôi biết rõ chi tiết phi vụ mà cố Đại úy Đình bị mất tích không? Tôi cho anh Dương biết vào những ngày tháng của năm 74 đến thời gian cận kề ngày Quốc hận, Phi đoàn 122 đã có 3 phi cơ quan sát L19 bị hoả tiễn tầm nhiệt SA7 của VC bắn rớt. Trước thời gian đó, kể từ Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 đến ngày 30-4-75, ngoài Phi Đoàn 122 còn có những Phi Đoàn khác thuộc Sư Đoàn IV Không Quân bị thiệt hại vì đường dây 1C phòng Không của VC đã thiết lập để bảo vệ cho cuộc xâm nhập quân và vũ khí địch vào Quân Khu IV từ biên giới Mộc Hoá qua Đồng Tháp Mười đến Sầm giang – Cai Lậy. Đã có phi cơ A37, AC119 và cả phi cơ dân sự Cessna của Air Việt Nam bị hoả tiễn tầm nhiệt SA7 bắn rớt. Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam Tư Lệnh của Sư Đoàn 7 Bộ Binh và đặc trách vùng 1C đã ra lệnh cấm các phi vụ không hành quân bay qua vùng này mà phải bay vòng, tránh hoả tiễn tầm nhiệt SA7 của VC.

Tôi kể từng phi cơ, từng phi hành đoàn lâm nạn của Phi Đoàn 122 Thần Tiễn cho anh Dương biết rõ chi tiết.

Phi hành đoàn thứ nhất là Thiếu úy Trương Hiệp và Đại úy Nguyễn Ngọc Phú bị SA7 bắn rớt ở vùng Mộc Hoá. Gần nửa tháng sau, đơn vị thiết giáp mới lấy được xác của phi hành đoàn. Riêng tôi có trách nhiệm đưa quan tài có phủ lá quốc kỳ của cố Đại Úy Nguyễn Ngọc Phú về an táng tại Vũng Tàu vì lúc ấy tôi là Sĩ quan Chiến Tranh Chính Trị của đơn vị, còn quan tài của cố Thiếu úy Trương Hiệp thì gia đình anh đã đưa về Sài Gòn. Anh Hiệp là một thành viên của một gia đình người Việt gốc Hoa.

Tôi đã hiện diện tại đám tang của anh Phú suốt đêm để chia sẻ nỗi buồn cùng thân mẫu, hiền thê và bà con tang quyến của Phú. Đêm đó tôi đã sáng tác và ca một bài vọng cổ “Tiếc thương Nguyễn Ngọc Phú” với sự phụ hoạ của dàn nhạc lễ trong đám tang. Mọi người rất ngạc nhiên và xúc động khi thấy một sĩ quan Không quân mà biết ca Vọng cổ và ca rất mùi!

Sáng hôm sau, Trung tá Phi Đoàn Trưởng Trần Trọng Khương cùng 5 nhân viên phi hành của Phi đoàn 122 lái một chiếc Cessna đến Vũng Tàu để đưa linh cữu của cố Đại úy Nguyễn Ngọc Phú đến nơi yên nghỉ sau cùng. Trước khi linh cữu được hạ huyệt, Trung tá Khương đã đọc bài điều văn rất cảm động khiến mọi người đều khó ngăn nước mắt.

Phi hành đoàn thứ hai là Trung Úy Trần Văn Bồi và Đại úy Trần Anh Vinh bị hoả tiễn tầm nhiệt của VC bắn rớt trên vùng Tân Thành, Cái Cối. Anh Bồi còn có biệt danh là “Đại Tá Bồi”, nguyên do là anh đã “nằm” ở Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân Nha Trang trong thời gian khá lâu dài vì bị sưu tra lý lịch. Sau cùng anh không được xuất ngoại nhưng được học hoa tiêu quan sát tại Nha Trang và khi mãn khoá, anh được về phục vụ tại Phi đoàn 122 tân lập.

Anh Vinh thì từ Bộ Binh được tuyển chọn qua Không Quân và đã về đầu quân tại Phi đoàn 122 Thần Tiễn. Ngày phi hành đoàn Trương Hiệp và Nguyễn Ngọc Phú bị SA7 bắn rơi, anh Vinh đã làm một bài thơ khóc hai người bạn bị gãy cánh nửa chừng Xuân. Anh đã trao cho tôi đọc bài thơ ấy. Vì chưa tới thời điểm làm bích báo cho đơn vị nên tôi đã niêm yết bài thơ của anh Vinh trên tấm bảng tin tức tại phòng hành quân của Phi đoàn cho anh em nhân viên phi hành của đơn vị đọc và thường thức bài thơ khóc bạn của anh. Rất tiếc là tôi không thuộc lòng bài thơ tình nghĩa đó. Có ngờ đâu, anh lại ra đi vĩnh viễn theo hai người bạn thân thương kia. Tôi chạnh nhớ 2 câu thơ Kiều:

*Nỗi niềm nghĩ đến mà đau,
Thấy người nằm đó, biết sau thế nào!?*

Sau khi phi cơ của phi hành đoàn Trần Văn Bồi và Trần Anh Vinh bị SA7 bắn rớt. Sư Đoàn IV Không Quân ra lệnh cấm bay vào vùng trời Tân Thành, Cái Cối vì vùng này hoả tiễn tầm nhiệt rất nhiều. Vậy mà Thiếu tá Từ

Công Phước, Phi đoàn phó Phi đoàn 122 đã lên lút thi hành một phi vụ “rescue” rất là..cảm tử!! Trưa hôm đó, Thiếu tá Phước đến nhà tôi lúc tôi đang ăn cơm trưa với vợ con tôi. Ông bảo tôi đi bay với ông ngay! Tôi vội vã mặc áo bay rồi đi theo ông. Ra bến đậu phi cơ, ông chọn một chiếc cessna U17B, khi tôi và ông ngồi vào phòng lái phi cơ, ông mới cho tôi biết phi vụ sắp thi hành là phi vụ bay vào “vùng cấm” để “rescue” Phi hành đoàn Trần Văn Bời và Trần Anh Vinh. Tôi hơi ái ngại vì phi vụ quá nguy hiểm khi cấp trên đã ra lệnh cấm phi cơ không hành quân bay trên khu vực ấy, nhưng tôi cố trấn áp lòng mình, vì nếu tôi không đồng ý bay với Thiếu tá Phước, chắc chắn ông sẽ chê tôi là “lạnh cảm”, sợ chết! nên Tôi gạt đầu rồi nín thinh khi ông mở máy phi cơ và taxi ra phi đạo, cất cánh.

Một buổi trưa trời trong xanh, nắng đẹp. Chiếc cessna nhắm hướng Tây Bắc trực chỉ. Khi đến vùng “rescue”, Thiếu tá Phước bay lượn vòng cho tôi quan sát. Tôi thấy chiếc L19 lâm nạn nằm trên mặt đất trống trải, quay đầu về phía Tây, chân đáp và cánh bên phải bị gãy nên thân phi cơ nghiêng về bên phải, tôi nói với Thiếu tá Phước:

- Phi cơ này làm “crash”chớ không phải bị rơi xuống từ cao độ.

Thiếu tá Phước gạt đầu rồi bảo tôi cố gắng quan sát thật kỹ khi ông bay thấp. Tôi không ngờ ông bay “rasemotte” quá thấp, cao độ chỉ 50 feet . tôi nhìn vào khung phòng phi cơ không thấy xác người và bên ngoài, hông phải của phi cơ có một cái “helmet” nằm ngửa trên mặt đất. Khi Thiếu tá Phước bay lên cao độ, tôi báo cáo chi tiết tôi đã quan sát được cho ông biết và chúng tôi rời vùng, bay về phi trường Trà nóc.

Trên đường về, tôi nói chuyện với Thiếu tá Phước qua “Intercom”:

- Nếu hai đứa nó làm “crash”an toàn thì cũng bị VC bắt đi hay đã bị chúng nó giết rồi chôn xác. Cái “Helmet” nằm ngoài phi cơ là vật mà hai đứa nó bỏ lại .

Thiếu tá Phước gạt đầu, không nói, gương mặt ông thoáng buồn. Rất may mắn cho chúng tôi là được an toàn bay về căn cứ. Không biết tại sao trưa hôm ấy SA7 của VC không hoạt động, chắc là nhờ ơn trên phù hộ chúng tôi.

Phi hành đoàn thứ ba là Đại úy Trương Đông Đình và Trung Úy Nguyễn Văn Toàn, thi hành phi vụ quan sát hành quân ở vùng Đòng Tháp Mười. Phi cơ bị trúng hoả tiễn tầm nhiệt SA7 của địch quân và được ghi nhận là mất tích. Những phi vụ tìm kiếm cứu cấp bị hạn chế vì hoả tiễn tầm nhiệt của VC nên qua nhiều ngày mà vẫn không thấy được dấu vết của phi cơ lâm nạn.

Thân phụ của Trung Úy Nguyễn Văn Toàn vì quá nóng lòng tìm được xác con nên đã bất chấp hiểm nguy, đi vào vùng phi cơ bị rớt để dò la tin tức. Ông đã gặp một đơn vị của VC trong vùng ấy và đã bày tỏ sự thật ông đi tìm xác đứa con trai của ông đã chết khi phi cơ của nó bị “cách mạng” bắn rơi. Một tên VC, có lẽ là cấp chỉ huy cho ông biết:

- Có một chiếc máy bay quan sát bị chúng tôi bắn rơi xuống đầm lầy. Thân máy bay bị lún xuống, chỉ còn ló cái đuôi lên khỏi mặt đầm lầy. Chúng tôi dùng cây tràm làm cầu khỉ đi đến cái đuôi phi cơ. Khi nắm cái đuôi phi cơ lắc mạnh thì thấy máu trào lên mặt sinh lầy chung quanh đuôi phi cơ. Chắc chắn là phi công đã chết và không thể nào lấy xác lên được vì đất sinh lầy hầu như không có chân. Chúng tôi cưa cái đuôi phi cơ và đem giấu trong bụi rậm.

Cha của Trung úy Toàn xin phép được cưa phần số phi cơ trên cái đuôi để đem về làm bằng chứng cho đơn vị biết tin con ông đã chết. Đơn vị VC cho phép, cha của Toàn cưa số phi cơ đem về.

Vào một ngày kia, thân phụ của Trung úy Toàn đến văn phòng của Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 122 xin gặp Trung tá Trần Trọng Khương và ông đã trình bày hết câu chuyện ông đi tìm xác con trai ông trong khu vực Tháp Mười, nơi chiếc L19 của phi hành đoàn thứ 3 bị hoả tiễn tầm nhiệt SA7 của VC bắn rớt. Ông trao cho trung tá Khương xem bằng số mà ông đã cưa được từ cái đuôi phi cơ của phi hành đoàn Đình và Toàn. Tôi biết rõ sự việc này vì hôm đó Trung tá Khương gọi tôi vào văn phòng của Phi đoàn trưởng để cùng ông chứng kiến.

Vì không tìm được xác phi công nên Phi hành đoàn Đình và Toàn được ghi nhận là mất tích. Do đó mà hiện thân của Cố Đại úy Trương Đông Đình và hai đứa con trai vẫn nuôi hy vọng là chồng và cha của họ còn sống. Chuyện buồn đã trải qua nửa thế kỷ rồi mà chị Hà (tên của chị Đình) và 2 cháu trai vẫn vọng tưởng người chồng, người cha của mình. Thật là tội nghiệp!

Trước khi vào miền Tây để đầu quân cho Phi Đoàn 122 tân lập, tôi và anh Đình là nhân viên phi hành của Phi Đoàn 110 thuộc Không Đoàn 41 – Đà Nẵng. Lúc về phi trường Trà Nóc - Cần Thơ, Chị Hà và vợ tôi làm việc cho Đoàn Tiếp Liệu của Sư Đoàn IV Không Quân nên gia đình tôi và gia đình của Cố Đại úy Đình cũng có tình thân với nhau, lại cùng ở gần nhau trong cư xá Thanh Diệp. Nghe cháu Giang nói với anh Phạm Hữu Dương, chị Hà đang sống ở Cà Mau - quê hương của chị ở miền cuối Việt. Tôi đang tìm địa chỉ của chị để vận động anh em nhân viên phi hành của Phi đoàn 122 gửi món quà tình nghĩa về cho chị và 2 cháu trai.

Tôi có nhiều kỷ niệm với Cố Trung úy Trần Văn Bồi trong những lần đi biệt phái các tỉnh miền Tiền Giang. Có lần bay cho Tiểu khu Vĩnh Long, Bồi mời tôi về nhà chú của anh. Đích thân anh đã nướng một đĩa cá chạch cho tôi ngồi nhậu rượu để lai rai với ông chú của anh. Có lần biệt phái cho Biệt khu 44 ở Cao Lãnh, anh đã dẫn tôi về nhà bà ngoại của anh có vườn trái cây xanh mát. Trong khi chờ đợi Biệt khu 44 gọi đi bay, tôi thường nằm đong đưa trên chiếc võng bên hông nhà và tôi đã ăn trưa với Bồi ở đây, bữa cơm đạm bạc của miền quê mà tôi ăn rất ngon lành. Anh Bồi nghe tôi nói tôi có đứa cháu gái xinh đẹp ở Vũng Tàu, anh cũng muốn theo tôi về xứ biển để coi mắt cháu tôi, nhưng dự tính chưa thực hiện thì anh đã ra đi vĩnh viễn không trở lại.

Cố Đại úy Nguyễn Ngọc Phú, quan sát viên của phi hành đoàn bị SA7 bắn rớt và đơn vị thiết giáp đã tìm được xác của anh và anh Hiệp. Sau này tôi được biết đứa em ruột của anh Phú, tên là Phụng, thành hôn với đứa cháu bà con của tôi tên Dương Thu Hồng. Phụng ở trong toán cứu cấp chết đuối ở Bãi Sau, Vũng Tàu và bây giờ Phụng làm huấn luyện viên cho một hồ bơi.

Nhắc chuyện cũ thêm buồn, nhưng có một chuyện buồn cười mà tôi không quên được. Đó là chuyện cha của Cố Thiếu úy Trương Hiệp đi lãnh tiền tử tuất của đứa con trai. Ông gốc người Hoa, nói tiếng Việt không rành và phát âm lạch lạch. Khi Trung tá Khương lo thủ tục lãnh tiền tử tuất cho Cố Thiếu úy Hiệp xong, bèn báo tin cho ông đến văn phòng của Phi đoàn trưởng để nhận tiền. Cầm xấp tiền trên tay, trước mặt Trung tá và anh em trong ban chỉ huy đơn vị, ông bỗng ngắt ra làm hai, một nửa ông bỏ vô túi áo, một nửa ông cầm, đưa ra cho mọi người thấy và nói:

- Ha... cái này mình li nhậu! (ha! Cái này mình đi nhậu!)

Mọi người cố nín cười. Trung tá Khương ôn tồn nói:

- Cám ơn chú, chúng tôi bận công vụ không đi nhậu được. Chú giữ tiền này lo mỗ mã và đám giỗ cho anh Hiệp.

Đã nửa thế kỷ rồi mà khi nhắc lại chuyện tang tóc đau thương của 6 người bạn đồng đội của tôi đã “vị quốc vong thân”, tôi vẫn còn hình dung rõ ràng từng khuôn mặt thân yêu. Giờ đây các anh đã an giấc ngàn Thu, còn tôi chưa trả hết nợ đời, còn lặn lội nơi xứ lạ quê người. Người anh cả của Phi Đoàn 122 là Trung Tá Trần Trọng Khương đã nằm xuống vĩnh viễn khi sống lưu vong ở nước bạn Hoa Kỳ và Thiếu Tá Từ Công Phước – Phi Đoàn phó đã chết trong ngục tù cộng sản ở Bắc Việt.

Tôi xin kính gửi đến hai người anh cả của “Đại gia đình Thần Tiền 122” và anh em đồng đội quá cố của tôi những nén hương lòng, nguyện cầu cho hương linh của quý huynh đệ được yên vui nơi cõi vĩnh hằng.

KHA LĂNG ĐÀ